TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2025/DS-PT
Ngày: 16/4/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Bà Hồ Thị Tuyết Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 581/2024/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 125/2024/DSST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 97/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị A, sinh năm 1971 và ông Trần Văn T, sinh năm 1961. Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: ấp Đ, phường Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 5327, quyển số: 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/12/2023).

-*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973. Địa chỉ thường trú: phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: số 28/42 đường Huỳnh Phan Hộ, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1985. Địa chỉ: 91A/13 đường Nguyễn Đệ, phường An Hoà, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: *Bà Nguyễn Thị D là bị đơn*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thị A và ông Trần Văn T - có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Huỳnh Minh Đ trình bày:*

Do có quen biết từ trước nên vợ chồng bà D và ông T nhiều lần vay tiền của nguyên đơn để làm ăn. Ngày 13 tháng 10 năm 2023 bà D và ông T tiếp tục hỏi vay của nguyên đơn số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 1,1%/ tháng nhưng không ghi vào hợp đồng, bà D và ông T có trách nhiệm đóng lãi vào ngày đầu tiên của mỗi tháng, hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn T – số 71 Cách mạng tháng 8, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, số công chứng 3920, quyển số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD. Tuy nhiên, khi đến hạn đóng lãi nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà D và ông T không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi cho nguyên đơn và hiện nay qua tìm hiểu nguyên đơn biết bà D và ông T còn thiếu nợ rất nhiều người và có dấu hiệu tẩu tán tài sản không muốn trả nợ. Qua sự việc trên thấy rằng lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã bị xâm phạm nên nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận B yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

- Chấm dứt hợp đồng vay tiền ngày 13/10/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn T số 71 Cách mạng tháng 8, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ số công chứng 3920, quyển số 02/2023/TP/CC- SCC/HĐGD.

- Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Xuân T trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) với lãi suất 1,1%/tháng kể từ ngày 13/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn trình bày: thống nhất nợ nguyên đơn 500.000.000 đồng. Đối với tiền lãi bị đơn xin nguyên đơn không tính, vì hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn không còn khả năng trả lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp hay yêu cầu thu thập thêm chứng cứ nào khác. Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

+ Chấm dứt hợp đồng vay tiền ngày 13/10/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn T số 71 Cách mạng tháng 8, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, số công chứng 3920, quyển số 02/2023/TP/CC- SCC/HĐGD.

+ Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Xuân T trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất là 10%/năm, từ ngày 13/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/9/2024 nguyên đơn làm tròn lãi suất là 42.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 125/2024/DSST ngày 09 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân quận B đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị A và ông Trần Văn T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Xuân T.

Chấm dứt hợp đồng vay tiền ngày 13/10/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn T, số 71 Cách mạng tháng 8, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, số công chứng 3920, quyển số 02/2023/TP/CC- SCC/HĐGD. Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Xuân T phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị A và ông Trần Văn T tổng cộng số tiền 542.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi hai triệu đồng), trong đó số tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất từ ngày 13/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/9/2024 nguyên đơn làm tròn lãi suất là 42.000.000 đồng.

Để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án. Do đó, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/9/2024) nếu bị đơn chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Xuân T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.680.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Trần Thị A và ông Trần Văn T số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002396 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Cần Thơ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 27/9/2024, bị đơn là bà Nguyễn Thị D cho rằng Toà án cấp sơ thẩm chưa khấu trừ các khoản tiền lãi đã đóng nên kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm khấu trừ.

Tại phiên toà phúc thẩm, phía nguyên đơn và bị đơn đã thoả thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể, các bên thống nhất không tính lãi như bản án sơ thẩm, chỉ trả nợ gốc là 500 triệu đồng và tiền lãi nếu chậm thi hành án. Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chịu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua phân tích các tình tiết, sự kiện của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng việc thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy, các bên tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tòa án nhân dân quận B đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Tại phiên tòa phúc thẩm, nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội thì Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự". Thấy rằng, thoả thuận trên của các đương sự đủ điều kiện công nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chịu toàn bộ án phí. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu ông T và bà D chậm trả thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Xuân T phải chịu 25.680.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Bà Trần Thị A và ông Trần Văn T được nhận lại số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002396 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Cần Thơ.

3.Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D được nhận lại 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002975 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận B;
- THADS quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Chế Linh

CÁC THẨM PHÁN

Trần Tuấn Quốc – Hồ Thị Tuyết Phương

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chế Linh